

Số: 19/QĐST-HNGĐ

B T, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình A; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn C M, xã L T, huyện B T, Thanh Hóa.

- Bị đơn Chị Trương Thị D; sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn C M, xã L T, huyện B T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình A và chị Trương Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình A và chị Trương Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình A và chị Trương Thị D tự nguyện thoả thuận. Khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hà M,

sinh ngày 22/07/2017 cho đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Nguyễn Đình A và chị Trương Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên